

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2023/HS-ST
Ngày: 29-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Bạ
- Bà Hoàng Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2023/TLST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Anh T** sinh năm 1995 tại N, N; nơi cư trú: Tổ 55, khu 4B, phường C, thành phố H, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị M; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1959 tại C, tỉnh H; nơi cư trú: khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/9; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lương Thị T1; Vợ Lương Thị M1 và 04 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 13/HSPT ngày 11/02/1980 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương), xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp tài sản riêng của công dân. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, hình phạt chính ngày 19/5/1981, đã được xóa án tích.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị M1, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh H. (đã chết).

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1959

Địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh H.

- Những người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị M1:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1959

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985

3. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992

Đều trú tại: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh H.

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu dân cư C, phường C, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu dân cư B -T, phường C, thành phố C, tỉnh H. Vắng mặt.

- Người được ủy quyền của người đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992. Có mặt.

Địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh H.

- Người làm chứng: Anh Phùng Đức H, sinh năm 1976- vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16/6/2022 Nguyễn Anh T là lái xe theo hợp đồng lao động với Công ty TNHH Phúc Xuyên có địa chỉ tại Tổ 7, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Q, có giấy phép lái xe hạng C số 190158009003 có giá trị đến 25/6/2025, chở hàng từ H đi giao hàng ở H, Q. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày Anh T điều khiển xe đi đến đoạn Km 40+100 quốc lộ 18 thuộc địa phận KDC C, phường C, thành phố C, tỉnh H đây là đoạn đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 18 mét, đường thẳng, giữa tim đường có vạch sơn màu vàng đứt đoạn phân chia làn đường, chiều đường xe chạy, đoạn đường có đèn cao áp chiếu sáng đang bật; lấy cột mốc biển báo ở mép đường bên phải theo chiều S- Q, ký hiệu biển là “W207d” là biển báo “giao nhau với đường không ưu tiên” biển thể hiện giao nhau với đường không ưu tiên bên phải và bên trái của đường làm mốc chuẩn. Cách biển báo 24 mét về hướng S - Q là lối mở rẽ bên phải đi vào KDC C; cách biển báo 74 mét về hướng S – Q phía bên trái đường là lối rẽ vào khu dân cư C. Nguyễn Anh T điều khiển xe ô tô đi trên phần đường bên phải Quốc lộ 18, hướng S - Q, đi phía trước cùng chiều có Nguyễn Văn L (có giấy phép lái

xe hạng A1, không quy định thời hạn) điều khiển xe mô tô BKS: 20H6-0684 trên xe chở vợ là bà Lê Thị M1, sinh năm 1962 đi hướng S- Q đi gần sát vào phần lề đường bên phải. Khi đi đến đoạn đường trên do muốn chuyển hướng vào lề rẽ bên trái đường để đi vào khu dân cư C, phường C, thành phố C nên L điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang phần đường bên trái. Thấy L bất ngờ chuyển hướng đến gần sát tim đường thì Anh T đạp phanh nhưng không kịp, nên đã va chạm phần đầu xe bên phải xe ô tô BKS: 14H-009.60 với phần đuôi xe phía sau bên trái xe mô tô BKS: 20H6-0684. Sau khi va chạm bà M1, L bị ngã xuống đường bị thương được đưa đi cấp cứu; xe ô tô đỗ trên lòng đường đầu xe quay hướng Q, đuôi xe quay hướng S, tâm trục bánh sau xe ô tô cách mép đường bên phải là 7.5 mét, tâm trục bánh xe phía trước cách mép đường bên phải là 7,6 mét, cách trục bánh xe phía trước bên phải xe ô tô về phía Q 0.77 mét là tâm trục bánh xe phía sau xe mô tô BKS: 20H6-0684, xe mô tô đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe quay hướng tim đường, đuôi xe quay hướng mép đường phải, tâm trục bánh sau cách mép đường bên phải là 7,5 mét, tâm trục bánh trước cách mép đường bên phải là 8,5 mét. Từ tâm trục bánh xe phía sau bên phải xe ô tô BKS: 14H-009.60 về hướng S 11,2 mét là điểm đầu vết cà xước mặt đường, điểm đầu vết cà xước cách mép đường bên phải 7,05 mét, điểm cuối trùng với để chân phía sau bên phải xe mô tô BKS: 20H6-0684, vết cà xước có chiều dài 14,2 mét; tại vị trí đầu xe mô tô BKS: 20H6-0684 dưới mặt đường phát hiện tâm đám dịch chất màu nâu đỏ, kích thước (0,3x0,6) mét, tâm đám dịch chất cách mép đường bên phải 8,4 mét, cách tâm đám dịch chất màu nâu đỏ 06 mét về phía Q là đám dịch chất màu nâu đỏ có kích thước (0,7x0,45) mét, tâm đám cách mép đường bên phải là 8,1 mét; cách điểm đầu vết cà xước trên mặt đường 12,5 mét về phía Q là tâm đám vỡ nhựa nằm rải rác xung quanh 02 xe mô tô và xe ô tô kích thước (16,5x6,5)mét. Tâm đám nhựa cách mép đường bên phải là 2,5 mét. Bà M1 bị thương phải điều trị tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức từ ngày 16/6/2022 đến ngày 12/7/2022 thì chuyển về điều trị tại Bệnh viện đa khoa Hải Dương từ ngày 12/7/2022 đến ngày 09/8/2022 thì về nhà. L bị thương tích điều trị tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức từ ngày 16/6/2022 đến ngày 30/6/2022 thì ra viện. Hậu quả bà M1 bị thương tích 76% sức khỏe, L bị thương tích 53 % sức khỏe; xe ô tô hư hỏng thiệt hại 8.400.000 đồng; xe mô tô hư hỏng thiệt hại 2.525.000 đồng.

Ngày 18/4/2023 bà M1 chết tại nhà tuy nhiên do gia đình kiên quyết từ chối khám nghiệm tử thi, cơ quan giám định không thể tiến hành khám nghiệm tử thi của bà M1 được, Viện khoa học hình sự Bộ công an không giám định được nguyên nhân chết của bà M1.

Tại biên bản làm việc về nội dung xác định nồng độ cồn và chất ma túy ngày 16/6/2022 đối với Nguyễn Anh T: Kết quả xét nghiệm: âm tính với thanh thử (không sử dụng ma túy); nồng độ cồn trong 1 lít khí thở là 0.000mg/l.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 6017/KL-KTHS ngày 03/3/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Lê Thị M1: Diện sẹo loét điểm tỳ vùng chàm kích

thước lớn: 03%; Sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải kích thước trung bình: 02%; Diện loét điểm tỳ đang liền sẹo vùng mông phải kích thước lớn: 03%; Diện loét điểm tỳ đang liền sẹo vùng mông trái kích thước lớn: 03%; Mờ khí quản 04%; Chảy máu dưới nhện vùng đỉnh phải gây liệt tứ chi mức độ nhẹ: 61%; Gãy hai điểm các xương sườn số III, IV, V, VI, VII, VIII bên trái, can tốt: mỗi xương sườn 02%; Tổn thương nhu mô phổi trái không phẫu thuật: 06%; Gãy khối cánh xương cùng bên trái: 05%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 22/2019/TT-BHYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Lê Thị M1 tại thời điểm giám định là: 76%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 6018/KL-KTHS ngày 14/11/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn L: 03 sẹo vùng trán kích thước nhỏ: mỗi sẹo 03%; Sẹo môi trên bên phải kích thước trung bình: 06%; Sẹo vùng niêm mạc môi trên kích thước nhỏ: 01%; Sẹo phẫu thuật vùng gò trái kích thước nhỏ: 01%; Sẹo phẫu thuật mặt trước trong 1/3 trên cẳng chân trái kích thước nhỏ: 01%; Sẹo mặt trước trong 1/3 dưới cẳng chân trái kích thước lớn: 03%; Sẹo mắt cá trong chân trái kích thước lớn: 03%; Sẹo mu bàn chân trái kích thước lớn: 03%; Chảy máu dưới nhện vùng đỉnh phải hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh: 09%; Ổ tổn thương não hiện tại trên chuẩn đoán hình ảnh còn ổ tổn thương đường kính nhỏ hơn 2cm: 21%; Gãy hai xương cẳng chân trái, đang can xương, trục thẳng, không ngăn chi: 16%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 22/2019/TT-BHYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn L tại thời điểm giám định là: 53%.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:

Đối với xe ô tô tải (thùng kín) gắn BKS: 14H-009.60, nhãn hiệu KIA, số loại: FRONTIER, màu sơn: Trắng, số chỗ ngồi: 03, số máy: LD528972D4CB, số khung: RNHA49KHAMT031614, đăng ký lần đầu ngày: 02/4/2021. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là: 8.400.000 đồng (Tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Đối với xe mô tô gắn BKS: 20H6-0684, nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: Nữ, màu sơn: Xám, số máy: 5VT2-26896, số khung: YA-026896, dung tích xi lanh: 110 cm³, đăng ký lần đầu ngày 13/01/2004. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là: 2.525.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Anh T đã bồi thường cho gia đình ông L, bà M1 số tiền 275.000.000 đồng. Ông L và gia đình bà M1 không yêu cầu T phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Đại diện gia đình bà M1 không yêu cầu bị cáo L1 phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L. Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS: 14H-009.60 thì đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Phúc Xuyên không yêu cầu ai phải bồi thường thiệt hại. Đối với thiệt hại của xe mô tô BKS 20H6-0684, anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985, trú tại:

KDC Đ, phường H, TP. C, tỉnh H là chủ sở hữu hợp pháp không yêu cầu ai phải bồi thường thiệt hại.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô BKS: 14H-009.60 cho công ty TNHH Phúc Xuyên và trả lại mô tô gắn BKS 20H6-0684, nhãn hiệu: YAMAHA, loại xe: Nữ, màu sơn: Xám, số máy: 5VT2-26896, số khung: YA-026896, dung tích xi lanh: 110 cm³, đăng ký lần đầu ngày 13/01/2004 và giấy tờ có liên quan cho anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985, trú tại: KDC Đ, phường H, TP. C, tỉnh H, là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô số F629832 mang tên Nguyễn Văn L và giấy phép lái xe ô tô hạng C số 190158009003 mang tên Nguyễn Anh T được lưu tại hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 60/CT-VKSCL ngày 14-8-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự; Điều 65 điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Tuấn cho UBND phường C, thành phố H, tỉnh Q giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo L cho UBND phường H, thành phố C, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo T và bị cáo L. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn L là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai, biên bản ghi lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 16/6/2022, đoạn Kim 40+100 Quốc lộ 18 thuộc địa phận KDC C, phường C, thành phố C là đoạn đường có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, Nguyễn Anh T điều khiển xe ô tô BKS: 14H-009.60 hướng S - Q đi đến đoạn đường trên do không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần đầu xe ô tô BKS: 14H-009.60 đã va chạm với phần phía sau bên trái xe mô tô BKS: 20H6-0684 do Nguyễn Văn L điều khiển đi phía trước cùng chiều trên xe chở vợ là bà Lê Thị M1, chuyển hướng sang đường rẽ trái không đảm bảo quy định. Hậu quả bà M1 bị thương tích 76% sức khỏe, L bị thương tích 53 % sức khỏe.

Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Xem xét về lỗi dẫn đến việc va chạm giữa hai xe ô tô và mô tô của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo T có giấy phép lái xe, không làm chủ tốc độ, không quan sát giảm tốc độ khi đi qua đoạn đường có ký hiệu biển là “W207d” là biển báo “giao nhau với đường không ưu tiên” biển thể hiện giao nhau với đường không ưu tiên bên phải và bên trái của đường làm mốc chuẩn, vi phạm quy định tại điều 12, Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn khiến hai người bị thương đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Bị cáo L có giấy phép lái xe, phía sau chở bà M1 người chuyển hướng sang đường rẽ trái không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe đang lưu thông trên đường ưu tiên, vi phạm khoản 1, 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ gây tai nạn khiến bà M1 bị thương tích 76% sức khỏe do đó có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại

điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và hướng xử lý: Bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự nhân thân tốt lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo tham gia các phong trào tại địa phương ủng hộ quỹ từ thiện nhân đạo của phường, bị cáo tham gia quân ngũ được tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến và đã chấp hành xong nghĩa vụ quân sự do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người cao tuổi, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T và bị cáo L đều có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải buộc cách ly khỏi xã hội, mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương, ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Anh T đã tự nguyện bồi thường 275.000.000 đồng cho Nguyễn Văn L và bà Lê Thị M1, bị cáo L và đại diện gia đình bị hại, L không yêu cầu bị cáo Anh T phải bồi thường thêm khoản tiền nào. L là chồng bà Mai sau khi tai nạn cũng bị thương sau khi ra viện đã tích cực chăm sóc, nuôi dưỡng bà M1. Đại diện Công Ty TNHH Phúc Xuyên và anh Nguyễn Văn N là chủ xe mô tô sau khi nhận lại xe không yêu cầu bồi thường thiệt hại các xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng nên Hội đồng xét xử không xét.

Ngày 18/4/2023 bà M1 chết tại nhà tuy nhiên do gia đình kiên quyết từ chối khám nghiệm tử thi, cơ quan giám định không thể tiến hành khám nghiệm tử thi của bà M1 được, Viện khoa học hình sự Bộ công an không giám định được nguyên nhân chết của bà Mai.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Xét bị cáo Tuấn chỉ có nghề nghiệp này là nghề nghiệp chính nên trả lại giấy phép lái xe ô tô hạng C số 190158009003 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 25/3/2020 có giá trị đến ngày 25/3/2025 cho bị cáo Nguyễn Anh T. Trả lại giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số F629832 do Sở giao thông tỉnh Hải Dương cấp ngày 08/4/2001 có giá trị không thời hạn cho bị cáo Nguyễn Văn L.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Chí Linh đã trả lại xe ô tô BKS: 14H-009.60 cho công ty TNHH Phúc Xuyên; xe mô tô BKS: 20H6-0684 cho anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985, trú tại: KDC Đ,

phường H, TP. C, tỉnh H là chủ sở hữu hợp pháp nên không đặt ra giải quyết;

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Luật phí, lệ phí ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn L là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T và Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

1.1 Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho UBND phường C, thành phố H, tỉnh Q giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

1.2 Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260, khoản 1 và khoản 5 Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND phường H, thành phố C, tỉnh H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về giấy phép lái xe: Trả lại giấy phép lái xe ô tô hạng C số 190158009003 do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 25/3/2020 có giá trị đến ngày 25/3/2025 cho bị cáo Nguyễn Anh T. Trả lại giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số F629832 do Sở giao thông tỉnh Hải Dương cấp ngày 08/4/2001 có giá trị không thời hạn cho bị cáo Nguyễn Văn L, (đã trả tại phiên tòa).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Luật phí, lệ phí ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA dân sự TP. Chí Linh;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vân Anh